

Số: 143/HD-CĐN

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2017

## HƯỚNG DẪN

### Đại hội Công đoàn các cấp tiến tới Đại hội X Công đoàn GTVT Việt Nam, nhiệm kỳ 2018 - 2023

Thực hiện Kế hoạch số 52/KH-TLĐ ngày 28/11/2016 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về Kế hoạch tổ chức Đại hội Công đoàn các cấp tiến tới Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, nhiệm kỳ 2018-2023 và Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

Ban Chấp hành Công đoàn GTVT Việt Nam ban hành Hướng dẫn Đại hội Công đoàn các cấp tiến tới Đại hội X Công đoàn GTVT Việt Nam, nhiệm kỳ 2018 - 2023, như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Nhằm chuẩn bị và tổ chức thành công Đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội X Công đoàn GTVT Việt Nam, nhiệm kỳ 2018-2023.

2. Quá trình chuẩn bị Đại hội, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và Công đoàn cơ sở phải thường xuyên báo cáo cấp ủy Đảng (nơi có tổ chức Đảng); tranh thủ sự giúp đỡ tạo điều kiện của chính quyền, chuyên môn đồng cấp.

3. Đại hội Công đoàn các cấp phải thực sự là đợt sinh hoạt chính trị dân chủ, rộng rãi, sôi nổi của đoàn viên, CNVCLĐ và tổ chức Công đoàn trong đơn vị. Đi đôi với việc tổ chức Đại hội, Công đoàn các cấp phải quan tâm đến việc góp phần phát triển sản xuất kinh doanh, cải thiện đời sống và điều kiện lao động, xây dựng quan hệ hài hòa, ổn định, tiến bộ tại đơn vị, doanh nghiệp.

#### II. NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC, THỜI GIAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

##### 1. Nội dung:

- Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết hoạt động công đoàn đơn vị trong nhiệm kỳ qua, quyết định chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ tới phù hợp với nội dung Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và của Đảng ủy cùng cấp; các Nghị quyết, chỉ đạo của Tổng Liên đoàn, Công đoàn cấp trên và tình hình thực tế của đơn vị;

- Tham gia góp ý dự thảo các văn kiện Đại hội Công đoàn cấp trên trực tiếp.

- Tham gia ý kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- Bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới và bầu đại biểu đi dự Đại hội Công đoàn cấp trên (nếu có).

- Đề xuất với Đảng, chính quyền những vấn đề có liên quan đến nâng cao hiệu quả chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích của đoàn viên, CNVCLĐ và hoạt động công đoàn trong tình hình hiện nay.

\* Những đơn vị do điều kiện phải tổ chức Đại hội sớm, Đoàn Chủ tịch Đại hội báo cáo và xin ý kiến Đại hội giao cho Ban Chấp hành khóa mới triển khai thực hiện các nội dung gồm: tham gia góp ý dự thảo các văn kiện Đại hội Công đoàn cấp trên; sửa đổi bổ sung Điều lệ Công đoàn Việt Nam; bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Công đoàn cấp trên.

\* Trình tự nội dung Đại hội Công đoàn các cấp: Đại hội Công đoàn các cấp được tiến hành trình tự theo các nội dung chủ yếu sau:

- Chào cờ.
- Bầu Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban Thẩm tra tư cách đại biểu.
- Diễn văn khai mạc, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
- Thông qua chương trình, quy chế làm việc của Đại hội.
- Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ tới.
- Báo cáo kiểm điểm hoạt động của Ban Chấp hành (nếu chuẩn bị riêng).
- Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu (nếu Đại hội toàn thể đoàn viên do Đoàn Chủ tịch Đại hội báo cáo về số lượng và tư cách đoàn viên dự Đại hội).
- Thảo luận các văn kiện của Đại hội.
- Phát biểu của Công đoàn cấp trên, đại diện cấp ủy, chính quyền.
- Công tác bầu cử (thực hiện các công việc theo quy trình bầu cử).
- Ban Chấp hành mới ra mắt.
- Thông qua Nghị quyết Đại hội.
- Bế mạc (chào cờ).

Có thể tổ chức phiên trừ bị để thực hiện các nội dung: Bầu Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban Thẩm tra tư cách đại biểu; thông qua quy chế Đại hội; lập danh sách bầu cử Ban Chấp hành.

## **2. Nhiệm kỳ Đại hội, phương thức tiến hành:**

### **2.1. Nhiệm kỳ Đại hội:**

- Đối với các Công đoàn cơ sở là nhiệm kỳ 2017 - 2022.
- Đối với các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở là nhiệm kỳ 2018 - 2023.

2.2. Các cấp Công đoàn đã hết nhiệm kỳ thì tiến hành Đại hội theo các nội dung trên. Các đơn vị chưa hết nhiệm kỳ hoặc đã quá nhiệm kỳ theo tiến độ thời gian nêu tại Kế hoạch số 52/KH-TLĐ ngày 28/11/2016 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thì được phép rút ngắn hoặc kéo dài để phù hợp với tiến độ Đại hội Công đoàn cấp trên trực tiếp, nhưng không quá 12 tháng đối với nhiệm kỳ 5 năm 1 lần và không quá 6 tháng đối với nhiệm kỳ 5 năm 2 lần.

2.3. Các trường hợp không đủ điều kiện rút ngắn hoặc kéo dài theo mục 2.2 nêu trên, thì tổ chức Hội nghị Công đoàn theo quy định tại Điều 11 Điều lệ Công đoàn Việt Nam và phải được sự đồng ý cấp ủy đồng cấp (nếu có) và Công đoàn cấp trên trực tiếp.

## **3. Thời gian Đại hội:**

- Đại hội Công đoàn cấp cơ sở không quá 1 ngày, tiến hành từ ngày 01/7/2017 và hoàn thành trước ngày 31/12/2017; Đại hội Công đoàn cơ sở trực

thuộc trực tiếp Công đoàn GTVT Việt Nam tiến hành từ 01/7/2017 và hoàn thành trước 31/01/2018.

- Đại hội Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở không quá 1,5 ngày, tiến hành sau khi Đại hội xong cấp CĐCS và hoàn thành trước ngày 31/3/2018.

- Đại hội đại biểu Công đoàn GTVT Việt Nam lần thứ X sẽ được tổ chức trong 02 ngày, dự kiến trong tháng 6/2018.

#### **4. Một số yêu cầu khác:**

##### **4.1. Thảo luận tại Đại hội:**

- Không tham luận theo hình thức báo cáo thành tích tại Đại hội, cần tập trung thảo luận các vấn đề thách thức đặt ra với tổ chức Công đoàn trong tình hình hiện nay; các giải pháp đổi mới phương thức và nội dung hoạt động Công đoàn ở tại đơn vị;

- Khuyến khích trao đổi, đối thoại, chất vấn tại Đại hội về những vấn đề cụ thể tại đơn vị được đoàn viên, người lao động quan tâm, đề xuất kiến nghị.

- Thảo luận nội dung liên quan sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

##### **4.2. Trang trí Đại hội:**

Lễ đài, market trang trọng theo quy định (có mẫu kèm theo); băng rôn, pano tùy theo điều kiện của từng đơn vị.

### **III. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI.**

#### **1. Thành lập các tiểu ban chuẩn bị Đại hội:**

Căn cứ tình hình thực tế, Ban Chấp hành Công đoàn các cấp thành lập một số Tiểu ban chuẩn bị Đại hội, nhưng tối đa không quá 04 tiểu ban: Tiểu ban Nội dung, Tiểu ban Nhân sự; Tiểu ban Tuyên truyền; Tiểu ban Tổ chức, phục vụ.

#### **2. Báo cáo trình Đại hội:**

- Báo cáo trình Đại hội cần ngắn gọn, có số liệu cụ thể để phân tích, đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ, đồng thời phân tích làm rõ kết quả triển khai thực hiện các Chương trình của Đại hội XI Công đoàn Việt Nam và Đại hội IX Công đoàn GTVT Việt Nam; phân tích làm rõ những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, rút ra các bài học kinh nghiệm.

- Phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp trong nhiệm kỳ tới phải bám sát chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam; Nghị quyết của cấp ủy Đảng; Nghị quyết của Công đoàn các cấp; trong đó: tập trung vào công tác phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh, đại diện chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích của đoàn viên và người lao động.

#### **3. Công tác chuẩn bị nhân sự Công đoàn các cấp:**

##### **3.1. Tiêu chuẩn chung của các Ủy viên Ban Chấp hành:**

- Có bản lĩnh chính trị vững vàng; nhiệt tình, tâm huyết với sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn; trưởng thành từ thực tiễn phong trào công nhân và hoạt động Công đoàn; có tinh thần đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có uy tín, có phương pháp hoạt động và khả năng đoàn kết tập hợp được đông đảo đoàn viên, CNVCLĐ; có tinh thần đấu tranh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động.

- Có năng lực tham gia xây dựng và cụ thể hóa, tổ chức thực hiện tốt các Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào công tác Công đoàn; có kiến thức về quản lý kinh tế, xã hội, pháp luật; có kỹ năng hoạt động và nghiệp vụ công tác; có khả năng tham gia quyết định các chủ trương công tác của Ban Chấp hành Công đoàn.

- Có tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

- Có sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ; có đạo đức, lối sống lành mạnh, trung thực, giản dị; có tinh thần đấu tranh chống tham nhũng và lãng phí; không cục bộ bản vị, cơ hội; không lãng phí, tham nhũng và bao che cho tham nhũng.

### 3.2. Điều kiện tham gia Ban Chấp hành.

Người tham gia Ban Chấp hành ngoài đảm bảo theo tiêu chuẩn trên, cần phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Người tham gia lần đầu: Còn đủ tuổi công tác để đảm nhiệm ít nhất một nhiệm kỳ Đại hội Công đoàn.

- Người tái cử: Còn đủ tuổi công tác để đảm nhiệm ít nhất 1/2 nhiệm kỳ. Những đồng chí đang tham gia cấp ủy đảng, quá trình chuẩn bị nhân sự, Công đoàn cấp trên chủ động trao đổi với cấp ủy đảng để xem xét, quyết định.

3.3. Tiêu chuẩn, điều kiện tham gia Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở khu vực ngoài nhà nước.

- Đoàn viên ứng cử hoặc đề cử tham gia Ban Chấp hành CĐCS, ngoài việc đáp ứng các tiêu chuẩn chung, phải có trình độ chuyên môn, tay nghề vững vàng, có tinh thần giúp đỡ đồng nghiệp, là đoàn viên đang sinh hoạt tại CĐCS và đóng đoàn phí đầy đủ từ 1 năm trở lên; trường hợp CĐCS mới thành lập phải trong số những người đầu tiên đăng ký tham gia Công đoàn và đóng đoàn phí đầy đủ.

- Đối với cán bộ, nhân viên hoạt động Công đoàn chuyên trách tại CĐCS:

+ Người ứng cử hoặc đề cử tham gia Ban Chấp hành CĐCS lần đầu phải còn tuổi công tác đủ 01 nhiệm kỳ đại hội CĐCS trở lên (tính theo nhiệm kỳ Đại hội CĐCS) kể từ tháng diễn ra đại hội CĐCS.

+ Trường hợp là Chủ tịch CĐCS đương nhiệm, nếu không đủ tuổi tái cử chức danh chủ tịch CĐCS, do Công đoàn cấp trên xin ý kiến cấp ủy đồng cấp (nếu có) quyết định.

### 3.4. Cơ cấu Ban Chấp hành Công đoàn các cấp.

- Ban Chấp hành Công đoàn các cấp cần có số lượng hợp lý, cơ cấu đảm bảo tính đại diện của đoàn viên theo các lĩnh vực, địa bàn, để đáp ứng việc lãnh đạo, triển khai tổ chức kịp thời Nghị quyết của các cấp Công đoàn đến đông đảo đoàn viên, người lao động. Công tác chuẩn bị nhân sự thực hiện theo quy trình dân chủ, công khai, đúng nguyên tắc, nhưng nhất thiết không vì cơ cấu mà làm giảm chất lượng Ủy viên Ban Chấp hành.

- Ban Chấp hành Công đoàn các cấp cần có 3 độ tuổi (dưới 40 tuổi, từ 40 đến dưới 50 tuổi, từ 50 tuổi trở lên) bảo đảm tính kế thừa, phát triển; phấn đấu tỉ lệ nữ tham gia Ban Chấp hành đạt khoảng 30%. Coi trọng cơ cấu đoàn viên trực tiếp sản xuất, người ngoài Đảng trong các thành phần kinh tế.

### 3.5. Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra.

Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành mỗi cấp do Đại hội Công đoàn cấp đó quyết định, theo quy định sau:

- Ban Chấp hành Công đoàn bộ phận: Có từ 03 đến 07 Ủy viên.
- Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở, Công đoàn cơ sở thành viên: Có từ 03 đến 15 Ủy viên.
- Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Không quá 27 Ủy viên.
- Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ không quá 1/3 tổng số Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn cấp đó.
- Số lượng Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Công đoàn các cấp: Số lượng Ủy viên Ủy ban Kiểm tra do Ban Chấp hành Công đoàn cùng cấp quyết định, gồm một số Ủy viên trong Ban Chấp hành và một số Ủy viên ngoài Ban Chấp hành (số Ủy viên Ban Chấp hành không vượt quá 1/3 tổng số Ủy viên Ủy ban Kiểm tra), theo quy định sau:

+ Ủy ban Kiểm tra Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở không quá 09 Ủy viên.

+ Ủy ban Kiểm tra Công đoàn cơ sở không quá 07 Ủy viên (CĐCS thành viên, Công đoàn bộ phận không có Ủy ban Kiểm tra). Công đoàn cơ sở có dưới 30 đoàn viên thì cử một Ủy viên Ban Chấp hành làm nhiệm vụ kiểm tra.

3.6. Việc bầu cử trực tiếp Chủ tịch tại Đại hội CĐCS khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước:

- Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thí điểm lựa chọn và chỉ định Đại hội CĐCS bầu cử trực tiếp Chủ tịch CĐCS tại Đại hội toàn thể Công đoàn cơ sở, thay cho việc thực hiện theo Điểm a, Khoản 4, Điều 15 Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- Công đoàn GTVT Việt Nam sẽ lựa chọn và chỉ định 03 Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có CĐCS khu vực ngoài Nhà nước (mỗi đơn vị chọn 01 CĐCS) tổ chức bầu trực tiếp Chủ tịch CĐCS tại Đại hội.

#### **4. Hình thức tổ chức Đại hội:**

Đại hội Công đoàn các cấp có hai hình thức: Đại hội đại biểu, Đại hội toàn thể đoàn viên.

4.1. Các trường hợp sau đây tổ chức Đại hội đại biểu:

- Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên.
- Công đoàn cơ sở, Công đoàn cơ sở thành viên, Công đoàn bộ phận có từ 150 đoàn viên trở lên. Trường hợp có dưới 150 đoàn viên nhưng hoạt động phân tán, lưu động, khó khăn trong việc tổ chức Đại hội toàn thể thì có thể tổ chức Đại hội đại biểu khi được Công đoàn cấp trên trực tiếp đồng ý.

4.2. Đại hội toàn thể là Đại hội của tất cả đoàn viên được tổ chức tại CĐCS, CĐCS thành viên, Công đoàn bộ phận có dưới 150 đoàn viên. Trường hợp có từ 150 đoàn viên trở lên, nếu đoàn viên yêu cầu Đại hội toàn thể do Công đoàn cấp trên xem xét quyết định.

#### **5. Số lượng đại biểu Đại hội và bầu đại biểu dự Đại hội cấp trên.**

5.1. Số lượng đại biểu chính thức của Đại hội Công đoàn các cấp do Ban Chấp hành Công đoàn cấp triệu tập đại hội quyết định, cụ thể như sau:

- Đại hội đại biểu CĐCS, CĐCS thành viên, không quá 150 đại biểu.
- Đại hội Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở không quá 200 đại biểu.

Trường hợp đặc biệt, nếu cần phải tăng số lượng đại biểu chính thức phải được Công đoàn cấp trên trực tiếp xem xét đồng ý, nhưng số lượng đại biểu tăng thêm cũng không vượt quá 10% so với quy định trên.

5.2. Công tác bầu cử đại biểu dự Đại hội Công đoàn cấp trên và kiểm tra tư cách đại biểu thực hiện theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và Hướng dẫn số 238/HD-TLĐ ngày 04/3/2014 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam, ngoài ra cần chú ý một số vấn đề sau đây:

- Đại biểu đi dự Đại hội Công đoàn cấp trên được bầu theo số lượng phân bổ của Công đoàn cấp triệu tập Đại hội.

- Phải là những cán bộ, đoàn viên có phẩm chất, năng lực tiêu biểu cho phong trào công nhân và hoạt động Công đoàn, cho trí tuệ của tập thể đoàn viên, CNVCLĐ; có khả năng lãnh hội, đóng góp vào các nghị quyết và sự thành công của Đại hội.

- Cần có cơ cấu hợp lý theo đặc điểm cụ thể của từng đơn vị, đại diện cho các đơn vị, bộ phận trực thuộc, đoàn viên trực tiếp sản xuất, đại biểu là nữ.

#### **6. Các loại văn bản cần chuẩn bị cho đại hội:**

Trong quá trình chuẩn bị Đại hội cần soạn thảo các loại văn bản cơ bản sau:

1. Kế hoạch Đại hội cấp mình và hướng dẫn Đại hội Công đoàn cấp dưới.
2. Báo cáo hoạt động Công đoàn nhiệm kỳ qua và phương hướng nhiệm kỳ tới.
3. Báo cáo kiểm điểm Ban Chấp hành (Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chuẩn bị riêng; đối với CĐCS có mục trong báo cáo tổng kết).
4. Đề án nhân sự Ban Chấp hành.
5. Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu (nếu là Đại hội đại biểu).
6. Quy chế Đại hội.
7. Chương trình Đại hội.
8. Dự thảo Nghị quyết Đại hội.
9. Chương trình điều hành của Đoàn Chủ tịch Đại hội.
10. Bài phát biểu khai mạc, bế mạc Đại hội.

#### **7. Duyệt nội dung chuẩn bị Đại hội:**

- Thời gian duyệt nội dung Đại hội: Sau khi chuẩn bị xong Công đoàn tổ chức Đại hội có trách nhiệm báo cáo với Công đoàn cấp trên trực tiếp về công tác chuẩn bị đại hội; đối với các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và Công đoàn cơ sở trực thuộc trực tiếp Công đoàn GTVT Việt Nam gửi tài liệu và đăng ký ngày duyệt trước ngày Đại hội ít nhất 05 ngày; đối với Công đoàn cơ sở trực thuộc các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở do Công đoàn cấp trên trực tiếp quy định.

- Tài liệu tại buổi duyệt nội dung chuẩn bị Đại hội: Chương trình Đại hội; quy chế làm việc của Đại hội; Báo cáo tổng kết hoạt động trình Đại hội, Đề án Ban Chấp hành khóa mới, Danh sách dự kiến nhân sự Ban Chấp hành (có xác nhận của Đảng ủy).

## **8. Đại biểu khách mời.**

- Số lượng đại biểu khách mời dự Đại hội Công đoàn các cấp không quá 20% tổng số đại biểu chính thức Đại hội. Trường hợp đại biểu khách mời vượt quá số lượng quy định thì phải được sự đồng ý của Công đoàn cấp trên trực tiếp.

- Đối với Đại hội Công đoàn các cấp, nếu mời đại biểu Công đoàn quốc tế dự, phải được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

## **9. Kinh phí tổ chức Đại hội.**

- Nguồn kinh phí tổ chức Đại hội Công đoàn các cấp được sử dụng từ nguồn tài chính Công đoàn, từ nguồn hỗ trợ của cấp ủy, chính quyền và cơ quan chuyên môn đồng cấp, các tổ chức, doanh nghiệp, với tinh thần tiết thực, hiệu quả, tiết kiệm.

- Chế độ chi Đại hội Công đoàn từ cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên theo hướng dẫn Tổng Liên đoàn. Chi đại hội CĐCS do Ban Chấp hành CĐCS quyết định.

## **IV. ĐỀ NGHỊ CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ BẦU CỬ**

Hồ sơ đề nghị gồm:

- Công văn hoặc Tờ trình đề nghị công nhận kết quả bầu cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm UBKT.

- Các Biên bản kết quả bầu cử: Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm UBKT, Phó Chủ nhiệm UBKT.

- Danh sách trích ngang Ban Chấp hành, Ủy ban Kiểm tra.

Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Công đoàn cấp trên trực tiếp có trách nhiệm xem xét và ra quyết định công nhận.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.**

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn GTVT Việt Nam căn cứ hướng dẫn để chuẩn bị và tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ cấp mình và các Công đoàn cơ sở trực thuộc theo quy định, trong quá trình thực hiện có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Công đoàn GTVT Việt Nam (qua Ban Tổ chức) để trình Ban Thường vụ Công đoàn GTVT Việt Nam xem xét, giải quyết.

### **Nơi nhận:**

- Tổng LĐLĐ Việt Nam (b/cáo);
- Ủy viên BCH, Ủy viên UBKT CĐ GTVT VN;
- Các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn GTVT VN;
- Các Ban Công đoàn GTVT VN;
- Lưu: ToC, VP CĐN.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Nga Việt**

## ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Báo cáo của Ban Chấp hành trình ra Đại hội là Văn kiện quan trọng của Đại hội, Ban Chấp hành Công đoàn các cấp có trách nhiệm chuẩn bị thật tốt. Đề cương của Báo cáo cần tập trung vào những nội dung cơ bản sau đây:

### Phần thứ nhất PHONG TRÀO CÔNG NHÂN VIÊN CHỨC LAO ĐỘNG VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN

#### I. TÌNH HÌNH PHONG TRÀO CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG

- Khái quát tình hình, đặc điểm của đơn vị liên quan đến phong trào công nhân, viên chức, lao động.

- Đánh giá thực trạng phong trào công nhân, viên chức, lao động, nhất là những vấn đề có liên quan đến việc làm, tiền lương, dân chủ...

+ Những thuận lợi.

+ Những khó khăn.

#### II. HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội.

1.1. Công đoàn với việc tham gia quản lý, tổ chức các phong trào.

- Công tác phối hợp thực hiện dân chủ ở cơ sở, tổ chức hội nghị cán bộ công chức (đại hội CNVC, hội nghị NLĐ), giám sát thực hiện chế độ chính sách đối với NLĐ. Kết quả thực hiện chương trình công tác “Nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện Thỏa ước LĐTT”

- Kết quả tổ chức phong trào thi đua.

- Phong trào học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

1.2. Công tác tuyên truyền giáo dục, xây dựng đội ngũ; giới thiệu đoàn viên ưu tú cho tổ chức Đảng. Kết quả thực hiện chương trình “Nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của đoàn viên và người lao động”.

1.3. Công tác xây dựng tổ chức Công đoàn, phát triển đoàn viên, xây dựng Công đoàn vững mạnh. Kết quả thực hiện chương trình “Phát triển đoàn viên” và “Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ Công đoàn”.

1.4. Chăm lo đời sống tinh thần, vật chất cho đoàn viên và tổ chức các hoạt động xã hội.

1.5. Công tác kiểm tra, nữ công, tài chính Công đoàn.

1.6. Hoạt động của Ban Chấp hành Công đoàn trong nhiệm kỳ vừa qua.

2. Khuyết điểm, tồn tại và nguyên nhân.

2.1. Khuyết điểm, tồn tại.

2.2. Nguyên nhân.

- Nguyên nhân chủ quan

- Nguyên nhân khách quan

3. Bài học kinh nghiệm.



Từ thực tiễn phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động Công đoàn ở đơn vị để rút ra bài học kinh nghiệm.

## Phần thứ hai PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ TỚI

### I. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN

1. Mục tiêu chung
2. Chỉ tiêu chủ yếu

### II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA CÔNG ĐOÀN NHIỆM KỲ TỚI

1. Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, viên chức, lao động; tăng cường kiểm tra giám sát thực hiện chế độ chính sách, pháp luật lao động; đẩy mạnh hoạt động xã hội.

2. Xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

Công tác phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức Công đoàn tập trung vào các nội dung:

- Phát triển đoàn viên Công đoàn.
- Xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh.
- Xây dựng đội ngũ và đào tạo bồi dưỡng cán bộ Công đoàn...

Coi trọng việc đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của CĐCS, công tác kiểm tra thực hiện Điều lệ Công đoàn Việt Nam và Nghị quyết của các cấp Công đoàn.

3. Công tác tuyên truyền giáo dục và tổ chức các hoạt động khác.

- Tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Công đoàn có liên quan đến đoàn viên và CNLĐ.

- Vận động đoàn viên và CNLĐ chấp hành chính sách, pháp luật Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, doanh nghiệp; tham gia các phong trào thi đua có hiệu quả.

- Vận động đoàn viên và CNLĐ tham gia các hoạt động xã hội, hỗ trợ nhau trong công việc, giúp đỡ nhau khi khó khăn, tham gia các hoạt động văn hóa, TDTT.

- Tham gia xây dựng Đảng và giới thiệu, bồi dưỡng đoàn viên Công đoàn ưu tú cho Đảng bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng.

### III. NHỮNG GIẢI PHÁP CƠ BẢN TRONG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN TRONG THỜI GIAN TỚI.

#### IV. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Phổ biến, quán triệt các mục tiêu, nghị quyết đại hội đến toàn thể đoàn viên.

2. Xây dựng kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện.

3. Sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm.

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN. ....**  
Nhiệm kỳ 20....- 20....

Ngày ..... Công đoàn ..... đã tiến hành đại hội toàn thể (đại biểu) nhiệm kỳ ..... Với sự có mặt tham dự của.... đại biểu trên tổng số ... đại biểu chính thức được triệu tập.

Đại hội vinh dự được đón đồng chí..... Lãnh đạo công đoàn cấp trên và đồng chí ..... Lãnh đạo đảng ủy, chuyên môn cơ quan, đơn vị

Đại hội đã thảo luận các báo cáo do Ban Chấp hành công đoàn cơ sở chuẩn bị và trình bày tại Đại hội.

Đại hội trân trọng tiếp thu ý kiến chỉ đạo của đại biểu đại diện lãnh đạo cấp ủy, công đoàn cấp trên (nếu có) và các ý kiến của đại biểu bổ sung vào báo cáo tổng kết và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ tới.

**Đại hội thống nhất nghị quyết như sau:**

1. Nhất trí thông các báo cáo của Ban Chấp hành công đoàn cơ sở nhiệm kỳ ..... trình trước đại hội và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ..., phương hướng nhiệm vụ hoạt động công đoàn cơ sở nhiệm kỳ.....

2. Đại hội đã biểu quyết thông qua các chỉ tiêu phấn đấu trong nhiệm kỳ tới:

(Nêu cụ thể các chỉ tiêu đã biểu quyết: tỷ lệ “lao động tham gia công đoàn”. “đoàn viên công đoàn xuất sắc”, nữ đoàn viên “giỏi việc nước, đảm việc nhà”, “tổ công đoàn xuất sắc”, “Công đoàn cơ sở vững mạnh”. “nâng cao đời sống người lao động, danh hiệu thi đua...)

3. Đại hội đã bầu ra... đồng chí đủ tiêu chuẩn vào Ban Chấp hành công đoàn nhiệm kỳ ... và ... đồng chí vào đoàn đại biểu dự đại hội công đoàn cấp trên.

4. Đại hội giao cho Ban Chấp hành công đoàn nhiệm kỳ ..... căn cứ Nghị quyết Đại hội xây dựng các chương trình kế hoạch và tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đã đề ra.

5. Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đoàn viên công đoàn phát huy những thành tích đã đạt được, khắc phục những khó khăn, hạn chế, tăng cường đoàn kết, giúp đỡ nhau trong công tác, sản xuất, đời sống và cùng góp phần xây dựng công đoàn cơ sở ngày càng vững mạnh.

Nghị quyết được Đại hội Công đoàn cơ sở nhiệm kỳ ... thông qua hồi ... giờ... ngày ....

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH**  
**ĐẠI HỘI**  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

**TM. ĐOÀN THƯ KÝ**  
**ĐẠI HỘI**  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

CÔNG ĐOÀN GTVT VIỆT NAM  
CÔNG ĐOÀN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH, ỦY BAN KIỂM TRA  
CÔNG ĐOÀN ....., KHÓA ....., NHIỆM KỲ ....

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Đảng viên	Chức vụ (Đảng, chính quyền, CĐ)	Trình độ học vấn		
		Nam	Nữ				Giáo dục phổ thông	Chuyên môn	Chính trị
1									
2									
3									
...									
...									

TM. BAN CHẤP HÀNH  
(BAN THƯỜNG VỤ)  
*Ký tên, đóng dấu*

**CÁCH TRANG TRÍ HỘI TRƯỞNG  
ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ**



Ảnh hoặc  
tương Bức  
Hồ

**ĐẠI HỘI (đại biểu)**  
**CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ** .....  
**LẦN THỨ** .....  
**Nhiệm kỳ** .....  
....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**LƯU Ý:**

*Huy hiệu Công đoàn phải thắp hơn Quốc kỳ khoảng 10cm*